



Giải pháp chiến lược thúc đẩy du lịch Net Zero tại Cụm du lịch sinh thái Võ Nhai – Thần Sa, thuộc phía Bắc Việt Nam

Phan Thị Mai Hoa^{a*}, Vũ Thị Lan Anh^a, Nguyễn Thị Cúc^a

^aKhoa Môi trường, Trường Đại học Mỏ-Địa chất, Việt Nam

***Tác giả liên hệ:**

Họ và tên: Phan Thị Mai Hoa

Điện thoại: (+84) 973-988-968

Email: phanthimaihoa@humg.edu.vn

Tóm tắt

Nghiên cứu này đề xuất một khung giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy phát triển du lịch Net Zero tại cụm du lịch sinh thái Võ Nhai – Thần Sa, trên cơ sở tích hợp điều tra thực địa, phân tích xu hướng du khách, tham vấn các bên liên quan và đối sánh các mô hình Net Zero quốc tế. Kết quả cho thấy quá trình chuyển đổi du lịch Net Zero cần được tiếp cận tổng thể, trong đó việc xây dựng bản sắc và thương hiệu điểm đến phát thải thấp gắn với giá trị sinh thái – văn hóa bản địa đóng vai trò nền tảng. Các sản phẩm và lộ trình du lịch carbon thấp theo mùa được xác định là công cụ quan trọng để định hướng hành vi du khách, đồng thời truyền thông số và các công cụ dữ liệu hỗ trợ quyết định góp phần nâng cao nhận thức và định vị điểm đến. Bên cạnh đó, nghiên cứu nhấn mạnh vai trò then chốt của cơ chế quản trị đa bên và sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương trong bảo đảm tính khả thi và bền vững của quá trình chuyển đổi. Khung giải pháp đề xuất cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho quản lý du lịch Net Zero, đồng thời có khả năng áp dụng cho các không gian du lịch miền núi tương đồng ở Việt Nam.

Từ khóa: *Du lịch Net Zero; sự tham gia của cộng đồng; cụm Võ Nhai – Thần Sa; sản phẩm du lịch phát thải thấp.*



1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình du lịch phát thải thấp và bền vững, các cụm điểm đến sở hữu nguồn tài nguyên sinh thái và văn hóa phong phú, điển hình như cụm du lịch Võ Nhai – Thần Sa (tỉnh Thái Nguyên), ngày càng có nhiều lợi thế để tiếp cận các mô hình phát triển định hướng Net Zero. Nhiều nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng du lịch có trách nhiệm với môi trường, các sản phẩm du lịch trung hòa carbon và trải nghiệm dựa vào thiên nhiên đã trở thành những yếu tố quan trọng chi phối quyết định của du khách, đặc biệt là nhóm khách trẻ và khách đô thị (Buhalis et al., 2023; Prideaux, 2024). Với cảnh quan karst đặc sắc, hệ sinh thái hang – suối còn tương đối nguyên sơ cùng với các giá trị văn hóa được bảo tồn tốt của cộng đồng dân tộc Tày và Nùng, khu vực Võ Nhai – Thần Sa có tiềm năng lớn để triển khai mô hình du lịch Net Zero, phù hợp với cam kết quốc gia của Việt Nam về mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Tuy nhiên, các khảo sát thực địa và nghiên cứu nhận thức cho thấy hoạt động xúc tiến du lịch tại khu vực này hiện còn rời rạc, thiếu một bản sắc thương hiệu xanh thống nhất và chưa truyền tải đầy đủ giá trị sinh

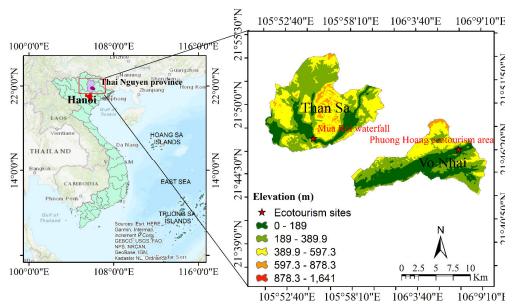
thái của điểm đến. Nhận thức của cộng đồng và doanh nghiệp về du lịch Net Zero vẫn còn hạn chế, trong khi nhu cầu thị trường đối với du lịch xanh đang gia tăng nhanh chóng, thể hiện qua các phân tích Google Trends và điều tra khách du lịch (Hoa, 2025). Những khoảng trống này cho thấy sự cần thiết của một khung chiến lược truyền thông dựa trên bằng chứng khoa học nhằm thúc đẩy du lịch Net Zero và nâng cao năng lực cạnh tranh của cụm Võ Nhai – Thần Sa trong thị trường du lịch phát thải thấp đang hình thành.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này đề xuất một hệ thống giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy du lịch Net Zero tại cụm Võ Nhai – Thần Sa, hướng tới xây dựng thương hiệu điểm đến bền vững đặc thù, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp, đồng thời đóng góp vào phát triển du lịch vùng theo các xu hướng bền vững toàn cầu..

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tập trung vào cụm du lịch sinh thái Võ Nhai – Thần Sa, nằm ở khu vực phía đông bắc tỉnh Thái Nguyên (Hình 1). Đây là một trong những không gian núi – karst tiêu biểu của tỉnh, đặc trưng bởi hệ thống đá vôi phát triển, các hang động và dòng chảy ngầm liên thông, thảm rừng

tương đối dày và mức độ đa dạng sinh học cao. Các điểm tài nguyên như hang Phụng Hoàng, suối Mỏ Gà, thác Mưa Rơi, làng Lung Luông cùng nhiều bản làng truyền thống của người Tày – Nùng đã tạo nên sự kết hợp độc đáo giữa cảnh quan tự nhiên và di sản văn hóa. Việc khu vực này chưa chịu tác động mạnh của đô thị hóa quy mô lớn càng làm gia tăng tính phù hợp cho phát triển du lịch dựa vào thiên nhiên và tác động thấp (Dorn et al., 2018).



Hình 1: Cụ không gian Võ Nhai – Thần Sa, tỉnh Thái Nguyên

Cụm Võ Nhai – Thần Sa đã được xác định là khu vực ưu tiên trong quy hoạch phát triển du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng của tỉnh (Huyen et al., 2021). Sự phong phú về văn hóa, thể hiện qua nghề thủ công truyền thống, tập quán canh tác nông nghiệp và văn hóa dân gian của các dân tộc thiểu số, mở ra nhiều cơ hội cho các trải nghiệm du lịch mang tính nhập vai (Nguyen et al., 2022). Đồng thời, đặc điểm địa hình karst và tính nhạy cảm của hệ sinh

thái cũng đặt ra yêu cầu cao đối với các cách tiếp cận quản lý bền vững (Jiang et al., 2021).

Khu vực nghiên cứu được lựa chọn dựa trên ba lý do chính. Thứ nhất, các giá trị tự nhiên và văn hóa của Võ Nhai – Thần Sa có mức độ tương thích cao với các nguyên tắc của du lịch Net Zero, đặc biệt liên quan đến giao thông phát thải thấp, các hoạt động bảo tồn và sự tham gia của cộng đồng. Thứ hai, các đánh giá sơ bộ cho thấy nhu cầu du lịch đang gia tăng nhưng năng lực quảng bá còn hạn chế, tạo ra cơ hội phù hợp cho các can thiệp chiến lược. Thứ ba, chính quyền địa phương thể hiện cam kết ngày càng rõ rệt đối với lộ trình chuyển đổi xanh, qua đó tạo điều kiện thể chế thuận lợi cho việc áp dụng và thử nghiệm các giải pháp định hướng Net Zero (Nguyen et al., 2022).

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận hỗn hợp, kết hợp định tính và phân tích, nhằm xây dựng các giải pháp chiến lược cho phát triển du lịch Net Zero tại cụm Võ Nhai – Thần Sa. Phương pháp nghiên cứu được thiết kế nhằm (i) kế thừa các kết quả thực nghiệm đã được kiểm chứng từ các công trình công bố trước đây của nhóm tác giả và (ii) bổ sung các kỹ thuật phân tích nhằm rút ra các giải pháp chiến lược phù hợp với



bối cảnh địa phương.

Trước hết, nghiên cứu tiến hành tổng hợp dữ liệu thứ cấp thông qua việc kế thừa các kết quả điều tra nhận thức du khách, đánh giá môi trường và phân tích xu hướng du lịch từ các công bố trước đó. Cách tiếp cận “kế thừa tri thức” (Prideaux, 2024) cho phép nghiên cứu tập trung vào diễn giải chiến lược thay vì lặp lại việc trình bày dữ liệu.

Tiếp theo, phân tích SWOT được áp dụng để xác định các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của điểm đến liên quan đến phát triển du lịch Net Zero. Đây là công cụ phổ biến trong quy hoạch điểm đến bền vững, giúp xác định các lĩnh vực ưu tiên cho các giải pháp truyền thông và tiếp thị (Xu & Au, 2023; Conefrey et al., 2024).

Bên cạnh đó, nghiên cứu thực hiện phân tích so sánh – đối sánh bằng cách xem xét các mô hình xúc tiến du lịch Net Zero thành công tại Nhật Bản, Costa Rica, New Zealand, Thái Lan và Việt Nam. Cách tiếp cận này hỗ trợ việc nhận diện các thực hành có thể chuyển giao và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện địa phương (Kurniawati, 2018; Becken et al., 2020).

Cuối cùng, ý kiến chuyên gia và đánh giá theo ngữ cảnh được sử dụng để kiểm

chứng tính khả thi của các giải pháp đề xuất. Các cuộc phỏng vấn với cán bộ quản lý du lịch địa phương, chủ cơ sở homestay và đại diện cộng đồng đã giúp bảo đảm rằng các giải pháp phản ánh đúng những ràng buộc thực tiễn, giá trị văn hóa và cấu trúc quản trị của khu vực Võ Nhai – Thần Sa.

Các dữ liệu đầu vào của nghiên cứu được kế thừa từ các khảo sát thực địa và điều tra nhận thức du khách do nhóm tác giả thực hiện trong giai đoạn 2022–2024 tại khu vực Võ Nhai – Thần Sa, bao gồm khảo sát 40 phiếu du khách, 11 phiếu phỏng vấn chủ cơ sở lưu trú cộng đồng và cán bộ quản lý du lịch địa phương (Hoa, 2025). Các kết quả này đã được công bố trong các nghiên cứu trước đây và được sử dụng như nguồn dữ liệu thứ cấp phục vụ phân tích chiến lược.

Việc đối sánh các mô hình du lịch Net Zero quốc tế được thực hiện thông qua phân tích so sánh có chọn lọc các trường hợp điển hình tại Costa Rica, New Zealand, Nhật Bản và Thái Lan, dựa trên các tiêu chí gồm: cấu trúc quản trị điểm đến, mức độ tham gia của cộng đồng, công cụ truyền thông số và cách tích hợp mục tiêu phát thải thấp vào sản phẩm du lịch. Các thực hành phù hợp được chất lọc và điều chỉnh



để bảo đảm tính khả thi trong bối cảnh thể chế và văn hóa của khu vực nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ

Các giải pháp được đề xuất nhằm thúc đẩy du lịch Net Zero tại cụm Võ Nhai – Thần Sa được xây dựng trên cơ sở bằng chứng thực nghiệm của nghiên cứu và các cách tiếp cận đã được thừa nhận rộng rãi trong phát triển điểm đến bền vững (Hoa, 2025). Phân tích cho thấy cảnh quan karst, hệ thống hang – suối liên thông cùng các thực hành văn hóa của cộng đồng Tày – Nùng tạo nên nền tảng quan trọng cho việc thiết kế các lộ trình du lịch phát thải thấp. Trên cơ sở các lợi thế nội tại này, các giải pháp đề xuất tập trung vào xây dựng thương hiệu bền vững, phát triển giao thông và sản phẩm du lịch carbon thấp, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và ứng dụng truyền thông dựa trên dữ liệu (Becken et al., 2020; Gössling, 2021; Gössling & Higham, 2021).

Trong khung tiếp cận đó, chiến lược thương hiệu được định vị Võ Nhai – Thần Sa như một “không gian văn hóa miền núi phát thải thấp”, qua đó nhấn mạnh đồng thời giá trị sinh thái đặc thù và chiều sâu văn hóa của khu vực. Định vị này cũng phản ánh xu hướng và hành vi của du khách được ghi nhận qua khảo sát, phân

tích xu hướng và quan sát thực địa, giúp hình thành một câu chuyện điểm đến nhất quán, vừa nâng cao khả năng nhận diện vừa định hướng các bên liên quan thực hành du lịch bền vững hơn.



Hình 2: Các đặc điểm hang động karst và dòng suối ngầm tiêu biểu trong khu du lịch sinh thái Phương Hoàng – Mộc Gà thuộc Võ Nhai – Thiên Sa.



Hình 3: Thác Mưa rơi (Võ Nhai, Thái Nguyên) (Hoang Lien, 2023)



Hình 4: Điểm trải nghiệm sinh thái Na Phú Thượng với cây trồng bản địa (Sơn Trà) trên sườn núi đá vôi thuộc cụm không gian Võ Nhai – Thần Sa



Dựa trên kinh nghiệm từ các mô hình du lịch Net Zero tại Costa Rica và New Zealand, nghiên cứu xây dựng hai nguyên mẫu tour du lịch phát thải thấp theo mùa, phù hợp với điều kiện tự nhiên và văn hóa của cụm Võ Nhai – Thần Sa. Chương trình mùa hè tập trung vào các hoạt động dựa vào thiên nhiên như trekking karst, khám phá hang động và trải nghiệm suối, kết hợp với các biện pháp hỗ trợ như tuyến xe đạp, xe điện trung chuyển và hướng dẫn giảm thiểu sử dụng nhựa dùng một lần. Ngược lại, chương trình mùa đông nhấn mạnh trải nghiệm văn hóa cộng đồng thông qua các hoạt động chế biến chè truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và lưu trú nhà ở cộng đồng tác động thấp (Becken, 2019; Lenzen et al., 2018). Cả hai chương trình đều tích hợp các hoạt động môi trường có sự tham gia của du khách, như trồng cây và làm sạch cảnh quan, vốn được ghi nhận là công cụ hiệu quả trong nâng cao nhận thức môi trường và tăng cường sự gắn kết của du khách.

Để nâng cao khả năng tiếp cận và hiệu quả quảng bá, nghiên cứu đề xuất một khung truyền thông đa tầng, kết hợp nền tảng số cung cấp bản đồ du lịch xanh, công cụ tính toán dấu chân carbon và cơ sở dữ liệu về các cơ sở lưu trú đạt chứng nhận sinh thái.

Các công cụ này đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc định hướng quyết định du lịch bền vững trên thế giới. Các hoạt động hỗ trợ bao gồm chiến dịch thước phim ngắn, hợp tác với các nhà sáng tạo nội dung định hướng bền vững và sử dụng hashtag theo chủ đề nhằm tiếp cận nhóm khách trẻ và có ý thức môi trường. Ở cấp cộng đồng, các homestay và trung tâm văn hóa được khuyến khích đóng vai trò như các “trạm truyền thông xanh”, nơi du khách được cung cấp tài liệu và hướng dẫn hành vi nhằm củng cố các nguyên tắc du lịch Net Zero trong suốt hành trình.

Nhằm bảo đảm tính ổn định và phối hợp hiệu quả, nghiên cứu đề xuất thành lập Nhóm công tác Du lịch Net Zero để thể chế hóa sự hợp tác giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng dân tộc thiểu số. Cơ chế này phù hợp với các khuyến nghị quốc tế về quản trị bền vững, tạo nền tảng cho việc thống nhất tiêu chuẩn xanh, phối hợp hoạt động quảng bá và triển khai các chương trình nâng cao năng lực. Việc tích hợp các chức năng này trong một khung thống nhất giúp cụm Võ Nhai – Thần Sa từng bước phát triển thành mô hình du lịch Net Zero tiêu biểu ở miền Bắc Việt Nam.

Các kết quả nghiên cứu cũng gợi mở một



số định hướng chính sách quan trọng. Trước hết, việc chính thức hóa khung quản trị Net Zero thông qua Nhóm công tác chuyên trách sẽ giúp bảo đảm tính liên tục, tăng cường phối hợp liên ngành và nâng cao tính minh bạch trong giám sát các cam kết. Bên cạnh đó, việc xây dựng bộ hướng dẫn cấp tỉnh cho các sản phẩm du lịch phát thải thấp, bao gồm tiêu chí về lưu trú sinh thái, quản lý chất thải và giao thông bền vững, sẽ tạo hành lang rõ ràng cho doanh nghiệp triển khai. Đầu tư có trọng điểm vào hạ tầng xanh như tuyến xe điện, làn xe đạp và hệ thống quản lý chất thải cũng là điều kiện cần thiết để hỗ trợ dòng khách phát thải thấp. Song song với đó, tăng cường năng lực số thông qua ứng dụng dữ liệu lớn, bản đồ số và hệ thống chứng nhận trực tuyến sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và vị thế điểm đến trên thị trường quốc tế. Cuối cùng, việc bảo đảm sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương thông qua đào tạo, cơ chế chia sẻ lợi ích và bảo tồn văn hóa là yếu tố then chốt để duy trì tính bền vững dài hạn của du lịch Net Zero tại khu vực.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã đề xuất một khung giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy phát triển du lịch Net Zero tại cụm Võ Nhai – Thần

Sa, dựa trên việc khai thác các giá trị sinh thái và văn hóa đặc thù của khu vực, đồng thời tích hợp kết quả khảo sát thực địa, phân tích xu hướng du khách và kinh nghiệm quốc tế. Các phát hiện cốt lõi cho thấy quá trình chuyển đổi du lịch Net Zero cần được tiếp cận một cách tổng thể, trong đó quản trị điểm đến hiệu quả, sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương và vai trò của truyền thông số là ba yếu tố then chốt quyết định tính khả thi và bền vững của các giải pháp đề xuất. Việc hình thành cơ chế quản trị phối hợp, điển hình là Nhóm công tác Du lịch Net Zero, được xác định là nền tảng để điều phối chính sách, hỗ trợ các bên liên quan và giám sát lộ trình chuyển đổi. Bên cạnh đó, truyền thông số và các công cụ dữ liệu đóng vai trò quan trọng trong xây dựng thương hiệu điểm đến phát thải thấp và định hướng hành vi du khách, trong khi cộng đồng địa phương giữ vị trí trung tâm trong việc hiện thực hóa các thực hành du lịch carbon thấp. Trong các nghiên cứu tiếp theo, việc lượng hóa phát thải carbon của các sản phẩm du lịch và thử nghiệm thí điểm một số giải pháp Net Zero được đề xuất nhằm kiểm chứng hiệu quả thực tiễn và hoàn thiện khung giải pháp trong bối cảnh địa phương.



Tài liệu tham khảo

- 1 Becken, S. (2019). Decarbonising tourism: Mission impossible? *Tourism Recreation Research*, 44(4), 419-433.
- 2 Becken, S., Whittlesea, E., Loehr, J., & Scott, D. (2020). Tourism and climate change: Evaluating the extent of policy integration. *Journal of sustainable tourism*, 28(10), 1603-1624.
- 3 Buhalis, D., Leung, X. Y., Fan, D., Darcy, S., Chen, G., Xu, F., Wei-Han Tan, G., Nunkoo, R., & Farmaki, A. (2023). Tourism 2030 and the contribution to the sustainable development goals: the tourism review viewpoint. In (Vol. 78, pp. 293-313): Emerald Publishing Limited.
- 4 Conefrey, A., Hanrahan, J., McTiernan, C., Carty, J., Byrne, D., & Melly, D. (2024). Tracking tourism enterprises decarbonisation actions to reach Net-Zero before 2050: a case study approach. *Journal of Policy Research in Tourism, Leisure and Events*, 1-15.
- 5 Dorn, P., Singh, R., von Bertrab, A., Campos, P., & Uebelhör, K. (2018). Sector networks natural resources and rural development asia (SNRD Asia) working group biodiversity. Asia: SNRD.
- 6 Gössling, S. (2021). Tourism, technology and ICT: a critical review of affordances and concessions. *Journal of sustainable tourism*, 29(5), 733-750.
- 7 Gössling, S., & Higham, J. (2021). The low-carbon imperative: Destination management under urgent climate change. *Journal of Travel Research*, 60(6), 1167-1179.
- 8 Hoa, P. T. M. (2025). Assessing the potential of Net Zero tourism development in Vo Nhai - Than Sa area, Thai Nguyen: Opportunities and Challenges. *Journal of Science and Technology*, 230(16), 55 - 64. <https://doi.org/https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13467>
- 9 Hoang Lien, T. H. (2023). Mua Roi Waterfall (Vo Nhai, Thai Nguyen) – A hidden fairy amid the green forest. .
- 10 Huyen, D. T., Huy, D. T. N., & Linh, N. T. S. (2021). Potential for the development of community tourism in vo nhai site (Thai nguyen-vietnam). *Revista Geintec-Gestao Inovacao*



- Etecnologias, 11(3), 1355-1370.
- 11 Jiang, G., Chen, Z., Siripornpibul, C., Haryono, E., Nguyen, N. X., Oo, T., Manzano, L. S. J., Vongphachanh, S., Kong, S., & Guo, F. (2021). The karst water environment in Southeast Asia: characteristics, challenges, and approaches. *Hydrogeology Journal*, 29(1), 123-135.
- 12 Kurniawati, R. (2018). Tourism and resilience: individual, organizational, and destination perspectives. In: Taylor & Francis.
- 13 Lenzen, M., Sun, Y.-Y., Faturay, F., Ting, Y.-P., Geschke, A., & Malik, A. (2018). The carbon footprint of global tourism. *Nature climate change*, 8(6), 522-528.
- 14 Nguyen, D. C., Pham, D. C., & Truong, T. A. T. (2022). Vulnerability assessment of protected area to forest landscape restoration and climate change mitigation: A case study from Vietnam. S59-S69.
- 15 Prideaux, B. (2024). Transition to net zero green house gas emissions: a future crisis event and a future tourism opportunity. In *Handbook on crisis and disaster management in tourism* (pp. 112-128). Edward Elgar Publishing.
- 16 Xu, J., & Au, T. (2023). Destination competitiveness since 2010: research themes, approaches, and agenda. *Tourism Review*, 78(3), 665-696.

Ngày nộp: 14/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 22/12/2025